

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra việc thực hiện pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc thực hiện nội dung chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Khiếu nại;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc thực hiện nội dung chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Tổ công tác), thành phần Tổ công tác gồm:



1. Tổ trưởng Tổ công tác: Phó Chủ tịch UBND tỉnh (theo dõi lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo).

2. Tổ phó:

- 01 Phó Chánh Thanh tra tỉnh (Thường trực).

- 01 Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh - Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh.

3. Thành viên Tổ công tác:

- Đại diện các sở, ban, ngành: Nội vụ, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh.

- Mời đại diện lãnh đạo các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia Tổ công tác với tư cách là thành viên.

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị có văn bản cử người tham gia Tổ công tác, gửi về Ban Tiếp công dân tỉnh (địa chỉ: Số 17 Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa; số điện thoại: 02513.822.521) để thuận tiện trong quá trình liên hệ công tác.

Điều 2. Nhiệm vụ của Tổ công tác

1. Xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc thực hiện nội dung chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đối với các cá nhân có thẩm quyền, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

2. Rà soát lập danh sách văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh kết luận chỉ đạo tại các buổi tiếp công dân định kỳ hàng tháng (thông báo kết quả tiếp công dân); các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo có nội dung giao thực hiện nhiệm vụ (đã có hiệu lực) để kiểm tra, đánh giá kết quả việc tổ chức thực hiện.

3. Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp chỉ đạo chấn chỉnh, những vấn đề còn yếu kém, tồn tại (nếu có) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Tổ công tác

1. Tổ trưởng

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về hoạt động của Tổ công tác.

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, điều hành hoạt động của Tổ công tác, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ công tác.

c) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Tổ công tác, xử lý các kiến nghị, đề xuất của thành viên Tổ công tác.

d) Định kỳ hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình hoạt động của Tổ công tác và tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc thực hiện nội dung chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo trên địa bàn tỉnh.

đ) Ban hành quyết định thành lập Tổ chuyên viên giúp việc (nếu cần thiết).

2. Các Tổ phó

a) Tổ phó

- Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ công tác về các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công.

- Chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai các công việc của Tổ công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình.

- Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chuẩn bị báo cáo, tài liệu liên quan theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ công tác.

b) Tổ phó Thường trực

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm a khoản này, Tổ phó Thường trực còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Tổ công tác và Tổ chuyên viên giúp việc Tổ công tác, ký các văn bản của Tổ công tác theo phân công hoặc ủy quyền của Tổ trưởng Tổ công tác, báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác về kết quả thực hiện.

- Báo cáo, trình Tổ trưởng Tổ công tác việc bổ sung, thay thế thành viên Tổ công tác, Tổ chuyên viên giúp việc Tổ công tác.

3. Các thành viên Tổ công tác

a) Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ công tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Đề cao trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ với Tổ phó Thường trực Tổ công tác trong xử lý công việc.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổ trưởng Tổ công tác.

Điều 4. Chế độ làm việc và kinh phí hoạt động

1. Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao. Các thành viên Tổ công tác chủ động sắp xếp công việc cơ quan để thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng và lịch làm việc của Tổ công tác.



2. Trong quá trình hoạt động, Tổ trưởng, các Tổ phó sử dụng con dấu của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ liên quan đến Tổ công tác.

3. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác do ngân sách tỉnh cấp trên cơ sở dự toán cụ thể trong kế hoạch dựa trên chế độ chi tiêu hiện hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Trưởng, Phó trưởng Ban TCD tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, BTCD.



Võ Tấn Đức